

Số: **72/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 01 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, con chung” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Phi Y, sinh năm 1988

Địa chỉ: 437E ấp Bình C, xã Bình P, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: 75C, khu phố 3, phường 7, thành phố B, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Huỳnh Thị Phi Y và anh Nguyễn Văn B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Huỳnh Thị Phi Y trực nuôi cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2019, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung sau này, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng.

2.2.Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Phi Y và anh Nguyễn Văn B đều khai không có.

2.3.Về án phí HNST: Chị Huỳnh Thị Phi Y tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006973 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chị Y được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã B Phú, Tp. Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở